

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ P L  
TỈNH B P**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16/6/2025

Về việc “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P L - TỈNH B P  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Nguyễn Văn Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Tạ Đình Thành

Ông: Điều Phương

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trần Minh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P L, tỉnh B P.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã P L tham gia phiên tòa:* bà Phan Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P L, tỉnh B P xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2025/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc “TrA chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025; Thông báo dời lịch xét xử số: 09/2025/TB-TA, ngày 05/6/2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* A Ngô Văn H, sinh năm: 1982 – Có đơn vắng mặt

- *Bị đơn:* chị Mang Thị Hồng C, sinh năm: 1984 – Có mặt

Cùng địa chỉ: khu phố Sơn Long, phường Sơn Giang, thị xã P L, tỉnh B P.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn yêu cầu ly hôn và các biên bản làm việc, nguyên đơn A H trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* A Ngô Văn H và chị Mang Thị Hồng C chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Sơn Giang, thị xã P L, tỉnh B P (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 64/2009, ngày 26/10/2009). Trong thời gian chung sống, giữa A H, chị C xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống vì A H cho rằng hôn nhân giữa A và chị C không

hạnh phúc, tính tình không thể hòa hợp, không thống nhất được mọi việc trong cuộc sống hằng ngày. Vì vậy A H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị C.

*Về con chung:* Trong quá trình chung sống giữa A Ngô Văn H và chị Mang Thị Hồng C có với nhau 02 người con chung tên: Ngô Bảo Tr, sinh ngày 28/7/2012 và Ngô Bảo A, sinh ngày 24/11/2014. A H yêu cầu giao các con chung cho chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. A H yêu cầu được phụ cấp, cấp dưỡng nuôi hai con chung với số tiền 5.000.000 đồng/02 con/01 tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/7/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

*Về tài sản chung, về nợ chung:* A H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Mang Thị Hồng C trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị C không đồng ý ly hôn với A H và yêu cầu HĐXX giải quyết theo quy định.

*Về con chung:* Chị C thống nhất đồng ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Ngô Bảo Tr, sinh ngày 28/7/2012 và Ngô Bảo A, sinh ngày 24/11/2014 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

*Về cấp dưỡng nuôi con chung:* chị C đồng ý mức cấp dưỡng của A H đối với hai con chung là 5.000.000 đồng/02 con/01 tháng, thời điểm cấp dưỡng từ ngày 01/7/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

*Về tài sản chung, nợ chung:* chị C đã tự thỏa thuận với A H và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, tuy nhiên nguyên đơn A H đề nghị không tiến hành hòa giải, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

*Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn A H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau: Yêu cầu được ly hôn với chị Mang Thị Hồng C; Yêu cầu giao 02 con chung tên Ngô Bảo Tr, sinh ngày 28/7/2012 và Ngô Bảo A, sinh ngày 24/11/2014 cho chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. A H yêu cầu được cấp dưỡng nuôi hai con chung với số tiền 5.000.000 đồng/02 con/01 tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/7/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi; Về tài sản chung, nợ chung: A H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra A H không có yêu cầu gì thêm.

Bị đơn: Mang Thị Hồng C yêu cầu HĐXX giải quyết theo quy định và không có ý kiến gì thêm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P L, tỉnh B P phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

A Ngô Văn H về việc “Ly hôn, nuôi con”, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn, giao con chung của A Ngô Văn H, đề nghị HĐXX giao hai con chung cho chị C nuôi dưỡng, A H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung với số tiền 5.000.000 đồng/02 con/01 tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/7/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1]. Về quan hệ trA chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn A Ngô Văn H thuộc trường hợp “Ly hôn, nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chị Mang Thị Hồng C có địa chỉ tại khu phố Sơn Long, phường Sơn Giang, thị xã P L, tỉnh B P.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã P L, tỉnh B P.

*[2]. Về tố tụng:* Tại phiên tòa bị đơn có mặt, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

*[3]. Về nội dung vụ án:*

*Về quan hệ hôn nhân:* A Ngô Văn H và chị Mang Thị Hồng C kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Sơn Giang, thị xã P L, tỉnh B P theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 64/2009 ngày 26/10/2009. Xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do vợ chồng hợp bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, không thống nhất được mọi việc sinh hoạt trong gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn của hai vợ chồng không thể hàn gắn được.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú và xác định được nguyên nhân dẫn đến yêu cầu ly hôn của A H là do mâu thuẫn hằng ngày, A H chị C đã sống ly thân với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa A H, chị C đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn A Ngô Văn H với bị đơn chị Mang Thị Hồng C

*Về con chung:* Trong quá trình chung sống giữa A Ngô Văn H và chị Mang Thị Hồng C có với nhau 02 người con chung tên: Ngô Bảo Tr, sinh ngày 28/7/2012 và Ngô Bảo A, sinh ngày 24/11/2014, hiện tại các con chung đang chung sống ổn định với chị C. Quá trình giải quyết vụ án A H, chị C có đơn yêu cầu không tiến hành lấy lời khai của con chung vì sợ ảnh hưởng đến tâm lý của các con chung. Bên cạnh đó tại văn bản thỏa thuận ngày 12/6/2025 thì A H, chị C

yêu cầu ghi nhận ý kiến, sự tự nguyện thỏa thuận của A H, chị C cụ thể: A H và chị C thỏa thuận giao 02 con chung cho chị C trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. A H cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 5.000.000 đồng /02 con/01 tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/7/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, không vi phạm đạo đức xã hội, không vi phạm quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

*Về tài sản chung, nợ chung:* A H, chị C tự thỏa thuận, không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

*Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội. Nguyên đơn A Ngô Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần ghi nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56 và Điều 57; các điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “*TrA chấp ly hôn, nuôi con*” của nguyên đơn A Ngô Văn H với bị đơn chị Mang Thị Hồng C.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* A Ngô Văn H được ly hôn với chị Mang Thị Hồng C.

2. *Về con chung:* Giao 02 (hai) con chung tên: Ngô Bảo Tr, sinh ngày 28/7/2012 và Ngô Bảo A, sinh ngày 24/11/2014 cho chị Mang Thị Hồng C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. A Ngô Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung với số tiền: 5.000.000 đồng/02 con/01 tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/7/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

*“Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.”*

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thA toán.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* A H, chị C đã tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HDXX không xem xét.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* A Ngô Văn H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí A H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã P L, tỉnh B P theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0003451, ngày 21/3/2025.

Bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B P;
- VKSND thị xã PL;
- Chi cục THA DS thị xã PL;
- UBND P. Sơn Giang, PL, BP;
- Dương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Hưng**